

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Số: 28/BC-ĐHHD

BÁO CÁO

Kết quả điều tra tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên chính qui tốt nghiệp sau 01 năm

Thực hiện kế hoạch số 06/KH-ĐHHD ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về Khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên chính qui tốt nghiệp sau 01 năm (năm 2014), sau thời gian tiến hành khảo sát, kết quả thu được như sau:

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi.

- Công tác khảo sát việc làm và thu nhập của sinh viên được thực hiện theo đúng Quy trình đã ban hành.

- Tổ công tác luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH, sự phối hợp của các đơn vị liên quan.

- Các cựu sinh viên giữ mối liên hệ với khoa đào tạo và các sinh viên đang học ở trường nên thông tin thu được đáng tin cậy và đầy đủ.

2. Khó khăn.

- Số lượng sinh viên tốt nghiệp được phân tán khắp các địa phương trên toàn quốc.

- Nhiều sinh viên sau khi ra trường đã thay đổi số điện thoại và email cá nhân. Địa chỉ liên hệ lưu trong hồ sơ của cựu sinh viên chủ yếu là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên tốt nghiệp đã đi làm xa nhà.

- Một số cựu sinh viên chưa thực sự quan tâm đến hoạt động này nên việc gửi thông tin phản hồi có phần hạn chế.

II. Nội dung công tác điều tra khảo sát

1. Thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác Khảo sát tình hình việc làm, thu nhập của sinh viên chính qui tốt nghiệp sau 01 năm (năm 2014).

2. Tổ chức hội nghị góp ý bổ sung, điều chỉnh Phiếu khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên gồm các thông tin:

+ Thông tin chung về tên, lớp, năm tốt nghiệp, ngành học, bậc học, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của sinh viên chính qui đã tốt nghiệp năm 2014.

+ Tình hình việc làm hiện nay.

+ Mức thu nhập từ công việc đang làm.

+ Sinh viên tự đánh giá khả năng đáp ứng với yêu cầu công việc.

+ Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với yêu cầu của công việc hiện nay.

+ Phản hồi của sinh viên về các kỹ năng, kiến thức cần được trang bị bổ sung trong quá trình đào tạo.

3. Cập nhật thông tin về địa chỉ liên lạc của cựu sinh viên:

Cán bộ Trung tâm Phát triển đào tạo và Hỗ trợ học tập đã phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa đào tạo lập danh sách địa chỉ liên lạc của sinh viên để phục vụ cho công tác khảo sát.

4. Triển khai gửi phiếu khảo sát tới các cựu sinh viên.

+ Gửi phiếu khảo sát qua đường bưu điện, E-mail, Facebook, điện thoại trực tiếp, thông qua Website để sinh viên trả lời vào phiếu khảo sát và thu nhận phiếu trả lời.

+ Kết hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa đào tạo, phỏng vấn trực tiếp tới sinh viên thông qua điện thoại, E-mail và Facebook.

III. Kết quả thu được

1. Thống kê tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Tổng số sinh viên hệ chính quy Đại học và Cao đẳng tốt nghiệp sau 01 năm (năm 2014) là 1.732 sinh viên (SV), trong đó:

- Bachelor: 1.302 sinh viên - Bachelor: 430 sinh viên

Số phiếu gửi đi: 1.732 SV.

Kết quả thu về: 1.407 thông tin phản hồi (phỏng vấn trực tiếp, phiếu trả lời qua đường bưu điện, email, facebook, điện thoại) đạt 81,24%.

Thống kê chi tiết qua các bảng số liệu dưới đây:

Bảng 1. Thống kê có việc làm theo trình độ đào tạo.

Kết quả / Trình độ	Số phiếu thu về	Có việc làm	Tỉ lệ (%)	Học thêm sau TN	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
Đại học	1055	860	81,51	46	0,43	
Cao đẳng	352	293	83,23	89	2,52	

Bảng 2. Tình hình việc làm của sinh viên theo ngành đào tạo.

Kết quả / Mức độ	Có việc làm	Việc làm đúng ngành	Việc làm gần ngành	Việc làm không đúng ngành	Chưa có việc làm	Ghi chú
Số lượng	1153	786	64	303	252	
Tỉ lệ (%)	81,95	55,86	4,55	21,54	17,91	

Bảng 3. Thu nhập của sinh viên sau 01 năm.

Kết quả / Mức độ	Từ 1 đến 1,5 triệu	Từ 2 đến 2,5 triệu	Từ 2,5 đến 3 triệu	Từ 3 đến 3,5 triệu	Từ 3,5 đến 4 triệu	Trên 4 triệu
Số lượng	85	201	307	284	173	105
Tỉ lệ (%)	7,37	17,43	26,63	24,64	15,00	9,11

Bảng 4. Tình hình việc làm theo Khoa/ngành.

Khoa	Ngành	Số SV tốt nghiệp	Số phiếu gửi đi	Số phiếu thu về	Tỷ lệ (%)	Có việc làm								Chưa có việc làm	Tỷ lệ (%)	Học thêm sau TN	Tỷ lệ (%)
						Đúng ngành	Tỷ lệ (%)	Ngành gần	Tỷ lệ (%)	Không đúng ngành	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)				
Khoa học tự nhiên	ĐH Toán K13	61	61	49	80.33	23	46.94	3	6.12	15	30.61	41	83.67	8	16.33	6	12.24
	ĐHSP Vật lý K13	16	16	12	75.00	6	50	0	0	3	25	9	75	3	25	1	8.33
	ĐH SP Sinh học K13	14	14	14	100	7	50	1	7.14	4	28.57	12	85.71	2	14.29	0	0.00
	CĐSP Toán học K33	28	28	22	78.57	9	40.91	0	0	10	45.45	19	86.36	3	13.64	5	22.73
	CĐSP Sinh - TN K33	11	11	7	63.64	2	28.57	1	14.3	2	28.57	5	71.43	2	28.57	2	28.57
Khoa học xã hội	ĐH Văn học K13	41	41	35	85.37	16	45.71	2	5.71	12	34.29	30	85.71	5	14.29	4	11.43
	ĐH Địa lý K13	76	76	58	76.32	19	32.76	3	5.17	20	34.48	42	72.41	16	27.59	5	8.62
	ĐH SP Ngữ Văn K13	68	68	48	70.59	17	35.42	1	2.08	16	33.33	34	70.83	12	25	3	6.25
	ĐH Sử K13	26	26	23	88.46	9	39.13	0	0	8	34.78	17	73.91	6	26.09	2	8.70
	ĐH Việt nam học K13	64	64	50	78.13	20	40	2	4	17	34	39	78	11	22	2	4.00
	ĐH Ngữ Văn K13	19	19	15	78.95	5	33.33	1	6.67	7	46.67	13	86.67	2	13.33	1	6.67
	ĐH Xã hội học K13	71	71	54	76.06	17	31.48	2	3.7	22	40.74	41	75.93	13	24.07	5	9.26
GD Tiểu học	ĐHSP Tiểu học K13	66	66	56	84.85	26	46.43	2	3.57	16	28.57	44	78.57	12	21.43	1	1.79
	CĐSP Tiểu học K33	23	23	20	86.96	9	45	1	5	7	35	17	85	3	15	7	35.00
Tâm lý - GD	Tâm lý học (QTNS) K13	85	85	66	77.65	32	48.48	3	4.55	20	30.3	55	83.33	11	16.67	6	9.09
CNTT-TT	ĐH Tin học K13	15	15	12	80.00	7	58.33	0	0	2	16.67	9	75	3	25	0	0.00
	CĐ Tin học K33	3	3	3	100	2	66.67	0	0	1	33.33	3	100	0	0	0	0.00
KTCN	CĐ CNKTĐ, điện tử K33	4	4	4	100	4	100	0	0	0	0	4	100	0	0	0	0.00
Ngoại ngữ	ĐHSP Tiếng Anh K13	34	34	30	88.24	27	90	0	0	0	0	27	90	3	10	0	0.00
	CĐSP Tiếng Anh K33	24	24	21	87.50	18	85.71	0	0	1	4.76	19	90.48	2	9.52	9	42.86
Nông lâm ngư nghiệp	ĐH Nông học K13	13	13	12	92.31	9	75	0	0	2	16.67	11	91.67	1	8.33	0	0.00
	CĐ Quản lý đất đai K33	19	19	14	73.68	3	21.43	0	0	9	64.29	12	85.71	2	14.29	3	21.43
GD Mầm non	ĐHGD Mầm non K13	105	105	98	93.33	89	90.82	0	0	0	0	89	90.82	9	9.18	0	0.00
	CĐGD Mầm non K33	57	57	50	87.72	40	80	0	0	0	0	40	80	10	20	10	20.00
Kinh tế- QTKD	ĐH Kế toán K13	298	298	232	77.85	145	62.5	15	6.47	34	14.66	194	83.62	38	16.38	2	0.86
	ĐH QTKD K13	89	89	73	82.02	44	60.27	4	5.48	10	13.7	58	79.45	15	20.55	3	4.11
	ĐH Tài chính - NH K13	141	141	118	83.69	60	50.85	13	11	22	18.64	95	80.51	23	19.49	5	4.24
	CĐ Kế toán K33	304	304	228	80.73	102	57.95	7	3.98	35	19.89	144	81.82	32	18.18	44	25.00
	CĐ Quản trị KD K33	42	42	35	83.33	19	54.29	3	8.57	8	22.86	30	85.71	5	14.29	9	25.71
Tổng cộng		1732	1732	1407	81.24	786	55.86	64	4.55	303	21.54	1153	81.95	252	17.91	135	9.59

2. Ý kiến phản hồi của cựu sinh viên.

- Nhà trường cần tăng cường đào tạo bổ sung Ngoại ngữ, tin học cho sinh viên: (320/1407 phiếu chiếm 22,74%).
- Tăng thời lượng thực hành, thực tế trong quá trình đào tạo: (290/1407 phiếu chiếm 20.61%).
- Tổ chức cho sinh viên được tiếp xúc sớm với các cơ quan, đơn vị sử dụng, tuyển dụng lao động thông qua các hình thức giao lưu, thực hành thực tế ngay trong quá trình còn học trong trường: (225/1407 phiếu chiếm 15,99%).
- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa hoặc các khóa đào tạo về kỹ năng mềm: (312/1407 phiếu chiếm 22.17%).
- Nhà trường cần hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động để tạo điều kiện tốt cho sinh viên tìm kiếm cơ hội việc làm: (260/1407 phiếu chiếm 18,47%).

3. Đánh giá chung.

- Số liệu thu được chính xác, khách quan, đáng tin cậy.
- Qua điều tra đã thu thập được các thông tin phản hồi của cựu sinh viên về nội dung, chương trình, chất lượng đào tạo của Nhà trường, góp phần định hướng cho công tác đào tạo của Nhà trường đáp ứng với nhu cầu của xã hội.
- Hầu hết những sinh viên có việc làm đáp ứng được với yêu cầu của công việc về kiến thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp.

4. Một số tồn tại - hạn chế.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác điều tra, khảo sát còn hạn chế.
- Việc cập nhật thông tin về địa chỉ của người học chưa kịp thời.
- Phương pháp thống kê còn thủ công, dẫn tới việc tổng hợp kết quả còn chậm.

IV. Phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

- Từ kết quả của điều tra khảo sát, trong thời gian tới Nhà trường, các Khoa đào tạo sẽ điều chỉnh, bổ sung về chương trình đào tạo nhằm bồi dưỡng các kỹ năng cho sinh viên, đặc biệt là về ngoại ngữ, kỹ năng mềm và các kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho người học.
- Triển khai khảo sát thông qua áp dụng Công nghệ thông tin.
- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn cán bộ, chuyên viên tham gia về công tác khảo sát.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài trường để công tác khảo sát nhanh chóng, chính xác và kịp thời. /s/

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, TTPTĐT&HTHT. /s/

